

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 75/2021/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Phụ, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Không Văn T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Chị Nguyễn Cao Nhật L, sinh năm 1995

Nơi cư trú: TT, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Không Văn T và chị Nguyễn Cao Nhật L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Cao Nhật L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Khổng Minh P sinh ngày 26/9/2016. Chị L không yêu cầu anh Khổng Văn T cấp dưỡng cho con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Khổng Văn T và chị Nguyễn Cao Nhật L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Khổng Văn T nhận chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp theo biên lai thu số 0001892 ngày 23/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí và trả lại anh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)